

Bản án số: 97/2022/HS-ST
Ngày 30-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Ca và bà Vũ Thị Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức- kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2022 Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78^A/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 09/2022/TA-TA ngày 29-8-2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2022/HSST- QĐ ngày 23-9-2022 đối với bị cáo:

1.Họ và tên: **Nguyễn Văn H.** Tên gọi khác: Không, sinh năm 1976. Tại: Khu 2, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

Nơi cư trú: Khu 2, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có vợ; 02 con.

Con ông: Nguyễn Đình C và bà Phương Thị V.

Tiền án, tiền sự:

Hiện đang tại ngoại. Có mặt.

2.Họ và tên: **Phạm Thị H2.** Tên gọi khác: Không, sinh năm 1983. Tại: Khu dân cư Lôi Động, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Nơi cư trú: Khu dân cư Lôi Động, phường 3 Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có chồng; 2 con.

Con ông: Phạm Quang T và bà Phạm Thị C

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 271 ngày 09-7-2015 của Công an thành phố Chí Linh về hành vi “Đánh bạc”. H2 đã chấp hành xong.

Hiện đang tại ngoại. Có mặt.

3.Họ và tên: **Vũ Thị H3**. Tên gọi khác: Không, sinh năm 1973. Tại: Khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương

Nơi cư trú: Khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương
Nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có chồng; 2 con.

Con ông: Vũ Văn Tăng và bà Nguyễn Thị Gái

Tiền án, tiền sự: Không

Vũ Thị H3 là Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam đang sinh hoạt tại Chi bộ trường mầm non Chí Minh thuộc Đảng bộ phường Chí Minh.

Hiện đang tại ngoại. Có mặt.

4.Họ và tên: **Phạm Văn T**. Tên gọi khác: Không, sinh năm 1971. Tại: Khu 7 P, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương

Nơi cư trú: Khu 7 P, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có vợ; 2 con.

Con ông: Phạm Văn V và bà Vũ Thị T

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện đang tại ngoại. Có mặt.

5.Họ và tên: **Nguyễn Văn T2**. Tên gọi khác: Không, sinh năm 1985. Tại: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương

Nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương
; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có vợ; 2 con.

Con ông: Nguyễn Văn Toàn và bà Nguyễn Thị Hiệu

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện đang tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 08-5-2022 Vũ Thị H3 đi làm về đến nhà ở khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương thì thấy Nguyễn Văn H và Phạm Văn T đang ngồi uống nước cùng chồng là Nguyễn Văn Tuấn. H3 vào chơi cùng. Một lúc sau anh Tuấn đi ra ngoài thì có Phạm Thị H2 đi đến ngồi chơi cùng H3, H và T. Trong khi ngồi uống nước H nói với cả nhóm: “làm tý

lộc cho đỡ buồn ” thì H3, T và H2 đồng ý. Sau đó H2 đi ra xe máy lấy 01 bộ bài T2 lơ khơ 52 quân trong cốp xe rồi tất cả đi lên phòng ngủ tầng 2 nhà Vũ Thị H3 để cùng nhau đánh bạc. H3, H2, T, H chơi bạc bằng hình thức “lộc”, mỗi ván chia đều mỗi người 10 quân bài. Khi chơi quy định quân 2 là to nhất, quân 3 là quân bài bé nhất. Ván bài đầu tiên ai có quân bài 3 bích thì được đánh trước, ván tiếp theo ai nhất chia bài thì được đánh trước. Khi nào có người đánh hết số bài trên tay thì người đó thắng và kết thúc ván bài đó. Người chơi còn lại căn cứ vào số bài còn lại để tính số tiền phải trả cho người thắng, mỗi lá bài tương ứng với số tiền 10.000 đồng. Trong quá trình chơi khi có người hết bài mà người nào chưa đánh được quân bài nào trên tay thì gọi là “cháy” và phải mất cho người thắng ván bài đó số tiền là 150.000 đồng. Trong ván bài nếu ai được “sảnh” tức là gồm các quân bài có thứ tự liên tiếp, độ dài của “sảnh”, tức là bộ gồm các quân bài có thứ tự liên tiếp, độ dài của “sảnh” gồm ba lá bài liên tiếp trở lên, mức độ sát phạt như sau: Ăn trắng là có “sảnh” 10 quân bài, tứ quý 2 và năm đôi, ai được ăn trắng trong ván bài thì mỗi người chơi còn lại phải mất 200.000 đồng. Ai có quân bài 2 mà bị người chơi có tứ quý bắt thì bị mất 200.000 đồng với người chơi đó. H3, H2, T, H chơi được khoảng 1 tiếng thì Nguyễn Văn T2 đến vào tham gia cùng chơi.

Trước khi đánh bạc Vũ Thị H3 có 1.000.000 đồng; Nguyễn Văn H có 2.800.000 đồng; Phạm Thị H2 có 2.700.000 đồng; Phạm Văn T có 1.800.000 đồng và Nguyễn Văn T2 có 1.400.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Các đối tượng tham gia đến 14 giờ 40 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh phát hiện bắt giữ và thu của Vũ Thị H3 số tiền 2.860.000 đồng (do sợ hãi nên H3 đã vứt qua cửa sổ sang vườn nhà bà Lê Thị Chàng cạnh nhà H3); trên người Phạm Thị H2 số tiền 1.870.000 đồng; trên người Nguyễn Văn T2 số tiền 1.080.000 đồng; trên người Nguyễn Văn H số tiền là 1.790.000 đồng; trên người Phạm Văn T số tiền là 2.100.000 đồng các đối tượng dùng để đánh bạc và 01 bộ bài T2 lơ khơ 52 quân.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS-CL ngày 14-7-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Thị H2, Vũ Thị H3, Phạm Văn T, Nguyễn Văn T2 về tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Thị H2, Vũ Thị H3, Phạm Văn T, Nguyễn Văn T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử T bố bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Thị H2, Vũ Thị H3, Phạm Văn T, Nguyễn Văn T2 phạm tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1

Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn H 12-15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, thời hạn tính kể từ ngày T án sơ thẩm.

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Phạm Thị H2 9-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, thời hạn tính kể từ ngày T án sơ thẩm.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Thị H3 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân pH3 Chí Minh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ khấu trừ 10-15% thu nhập.

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58; Điều 35, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Về hình phạt bổ sung:

- Phạt bị cáo Nguyễn Văn H 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

- Phạt bị cáo Phạm Thị H2 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy bộ bài 52 quân; tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 9.700.000 đồng

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Thị H2, Vũ Thị H3, Phạm Văn T, Nguyễn Văn T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 08-5-2022 tại nhà ở của Vũ Thị H3 tại khu dân cư Chùa Vằn, pH3 Chí Minh, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn H, Phạm Thị H2, Vũ Thị H3, Phạm Văn T và Nguyễn Văn T2 có hành vi đánh bạc sát phạt tiền lẫn nhau bằng hình thức chơi “lôc”. Các bị cáo chơi đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh bắt quả tang, thu giữ của Vũ Thị H3 số tiền 2.860.000 đồng; Phạm Thị H2 số tiền là 1.870.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Văn T2 số tiền là 1.080.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Văn H số tiền là 1.790.000 đồng; thu giữ của Phạm Văn T số tiền 2.100.000 đồng và 01 bộ bài T2 lơ khơ 52 quân. Toàn bộ số tiền các bị cáo khai dùng để đánh bạc. Như vậy tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 9.700.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách của nhà nước về trật tự xã hội. Các bị cáo có đủ khả năng nhận hành vi chơi bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

Do vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận về hành vi của mình. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vũ Thị H3 được tặng thưởng giấy khen trong quá trình công tác; bị cáo Nguyễn Văn H có công tích cực đóng góp trong phong trào ủng hộ chống dịch Covid; Phạm Văn T có bố đẻ là Phạm Văn Vang được nhà nước tặng

thường huân chương kháng chiến hạng nhì. Do vậy các bị cáo H3, H, T được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Đây là vụ án có đồng phạm nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đánh giá, vai trò nhân thân của từng bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn H là người đề xuất việc chơi bạc. Bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu đến khi kết thúc. Bị cáo dùng 2.800.000 đồng để chơi bạc. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để răn đe giáo dục.

Bị cáo Phạm Thị H2 là người chuẩn bị bộ bài để chơi bạc. Năm 2015 bị cáo bị Công an thành phố Chí Linh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Khi tham gia đánh bạc bị cáo dùng 2.700.000 đồng. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để răn đe giáo dục.

Bị cáo Vũ Thị H3 là chủ nhà, đồng ý cho các bị cáo chơi bạc. Khi tham gia đánh bạc bị cáo dùng 2.860.000 đồng. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để răn đe giáo dục. Áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập hàng tháng theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn T2 tham gia với vai trò đồng phạm. Bị cáo T tham gia từ đầu đến khi kết thúc. Bị cáo T2 vào tham gia sau cùng. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn H 15.000.000 đồng, Phạm Thị H2 10.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng: Đối với bộ bài T2 lơ khơ 52 quân các bị cáo dùng để chơi bạc cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với số tiền 9.700.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng để chơi bạc nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong vụ án này đối với anh Nguyễn Văn Tuấn là chồng của bị cáo Vũ Thị H3 không biết H3, T, T2, H, H2 đánh bạc tại nhà mình nên không đặt ra việc xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

T bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Thị H2, Vũ Thị H3, Phạm Văn T và Nguyễn Văn T2 về tội “đánh bạc”.

1.Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17, 58, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (*mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*hai mươi tư*) tháng thời hạn tính từ ngày T án sơ thẩm.

2.Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17, 58, điểm i,s khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H2 11(*mười một*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 (*hai mươi hai*) tháng thời hạn tính từ ngày T án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17, 58, điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Thị H3 10 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 10% thu nhập, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân pH3 Chí Minh nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35, Điều 58, điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 45.000.000 (*bốn mươi lăm triệu*) đồng sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35, Điều 58, điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 40.000.000 (*bốn mươi triệu*) đồng sung ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Giao bị cáo Phạm Thị H2 cho Ủy ban nhân dân phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương giám sát trong thời gian thử thách của án treo.

Giao bị cáo Vũ Thị H3 cho Ủy ban nhân dân phường Chí Minh, thành

phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương giám sát trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự:

Phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15.000.000 đồng; bị cáo Phạm Thị H2 10.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy bộ bài 52 quân;
- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 9.700.000 đồng.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh).

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Thị H2, Vũ Thị H3, Phạm Văn T, Nguyễn Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an thành phố Chí Linh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an thành phố Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Chuộng – Đinh Thị Tin

Nguyễn Thị Nguyệt

